

Bản án số: 145/2021/HS-ST

Ngày: 08 – 11 – 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Dân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khả – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân H; sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 514 Đường P, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng O và bà Võ Ngọc Lê A; chung sống như vợ chồng với Hồ Kỳ Y (sinh năm: 1998) vào năm 2019 và có 01 con chung (sinh năm: 2019), hiện hai bên đã ly thân; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đến ngày 26/8/2020, chấp hành xong phần hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 299/2014/HSST ngày 04/9/2014, Tòa án nhân dân Hện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 26/4/5015. Tại Quyết định số 216/QĐ-TA ngày 23/5/2016, Tòa án nhân dân Hện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Bảo trợ Xã hội Phú Văn, thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 27/3/2016; đến ngày 27/12/2017 chấp hành xong quyết định và được tái hoà nhập cộng đồng. Tại Quyết định số 335/QĐ-UBND, ngày

04/02/2021, Chủ tịch UBND Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý chặt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 04/02/2021, Chủ tịch UBND Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 34//QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 335/QĐ-UBND, ngày 04/02/2021 của Chủ tịch UBND Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên, với lý do là hết thời hiệu theo điều 4 Nghị định 221/2013/NĐ-CP. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2021 cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc R; sinh năm: 1988; nơi cư trú: (HKTT: Số 82 Cư xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 516 Đường P, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân H là đối tượng nghiện ma túy và không nghề nghiệp ổn định, vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/4/2021, H lên sân thượng nhà của H để sửa ống nước bị hư thì phát hiện cửa sổ nhà ông Nguyễn Ngọc R đang mở (tại địa chỉ số 516 Đường P, Phường G, Quận B); còn ông R đang nằm ngủ ở nền gạch dưới đất; nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông R lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H trèo từ nhà H qua cửa sổ nhà ông R rồi lấy trộm số tài sản của ông R gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, 01 túi xách bên trong có: 15.000.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng ACB, 01 thẻ Ngân hàng Vietin Bank, 01 thẻ cư dân Vinhomes của ông R. Sau đó, H trèo ra khỏi nhà ông R thì bị ông R phát hiện tri hô, nên H trèo qua sân thượng nhà H lấy chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 và số tiền 15.000.000 đồng bỏ chạy ra khỏi nhà. Riêng chiếc túi xách của ông R thì H vứt bỏ tại nhà H. Sau đó, H bán chiếc điện thoại di động nêu trên cho người mua bán đồ cũ dạo (chưa rõ lai lịch) ở đường Liên Tỉnh 5, Phường 5, Quận 8 được 3.500.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/5/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 nêu trên là 7.490.000 đồng, chiếc túi xách nêu trên là 120.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 túi xách bằng da, đeo chéo, màu nâu, bên trong có 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên “NNT” do anh Lê Võ Xuân T (anh H) giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông R.

- Đối với thẻ cư dân Vinhomes của ông R, anh Lê Võ Xuân T đã trả cho ông R, đối với thẻ ngân hàng Viettinbank nêu trên đã rút ở đâu không rõ, ông R không có yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu nhận lại thẻ này.

Phản bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Ngọc R yêu cầu H bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKSQ8 ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Lê Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Xuân H mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc R theo yêu cầu.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo H (do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng: Một số tài sản đã trả lại cho bị hại và một số vật chứng không thu hồi được, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Ngọc R, vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/4/2021, tại nhà số 516 Đường P, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà bị cáo Lê Xuân H chiếm đoạt của bị hại Trung gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, 01 túi xách bên trong có: 15.000.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng ACB, 01 thẻ Ngân hàng Vietin Bank, 01 thẻ cư dân Vinhomes.

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Xuân H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua định giá, chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 nêu trên là 7.490.000 đồng, chiếc túi xách nêu trên là 120.000 đồng.

Như vậy, trị giá tài sản thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Xuân H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong lần phạm tội này của bị cáo Lê Xuân H thuộc trường hợp “tái phạm”; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo phải chịu.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu, lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Xuân H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Trung đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt, số tài sản còn lại không thu hồi được thì bị hại Trung chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường một lần số tiền 19.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại, nhưng xin được bồi thường nhiều lần sau khi chấp hành án về.

Xét, bị cáo và bị hại thống nhất số tiền bồi thường, nhưng không thống nhất về phương thức và thời gian thực hiện bồi thường. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường số tiền như trên cho bị hại một lần, ngay sau khi bản án có hiệu thực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[9] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại một số tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

[10] Đối với anh Lê Võ Xuân T (anh trai bị cáo H) do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là có căn cứ pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 06/5/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Lê Xuân H.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Xuân H thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Ngọc R, với số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng TrúC